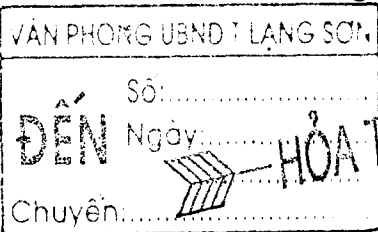


Số: 1177 /BCT-DKT

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2021

V/v cho ý kiến đối với dự thảo Quy
hoạch năng lượng tổng thể quốc gia



Kính gửi: Các Thành viên Hội đồng thẩm định
Quy hoạch năng lượng quốc gia

Thực hiện Quyết định số 27/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng thẩm định Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Hội đồng thẩm định Quy hoạch năng lượng quốc gia) và ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng - Chủ tịch Hội đồng thẩm định Quy hoạch năng lượng quốc gia, Bộ Công Thương - Cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định Quy hoạch năng lượng quốc gia đề nghị các Thành viên Hội đồng thẩm định Quy hoạch năng lượng quốc gia (Danh sách thành viên Hội đồng thẩm định kèm theo) cho ý kiến nhận xét về dự thảo Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Hồ sơ kèm theo) và gửi ý kiến nhận xét về Bộ Công Thương (Vụ Dầu khí và Than) trước ngày 15 tháng 3 năm 2021 để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định Quy hoạch năng lượng quốc gia (*bản mềm gửi về địa chỉ email anhdh@moit.gov.vn và thinhdq@moit.gov.vn*).

(Thông tin chi tiết xin liên hệ ông Đặng Hải Anh - Vụ Dầu khí và Than, điện thoại: 0903228817)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- VPCP;
- Viện NL, Viện DKVN (để p/h);
- Lưu: VT, DKT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đặng Hoàng An

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Hội đồng thẩm định Quy hoạch tổng thể
về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia), gồm các thành viên sau:

1. Chủ tịch Hội đồng: Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng.
2. Phó Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Bộ Công Thương.
3. Các Ủy viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo các bộ, cơ quan:

- Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an, Quốc phòng; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam; Tổng công ty Đông Bắc.

- Các Ủy viên phản biện và một số chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực quy hoạch phát triển năng lượng (do Chủ tịch Hội đồng quyết định trên cơ sở đề xuất của Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định).

Điều 2. Nhiệm vụ của Hội đồng

Hội đồng có nhiệm vụ thẩm định Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia, lập báo cáo thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Cơ quan Thường trực của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng quyết định. Các cơ quan, đơn vị có thành viên thuộc Hội đồng quy định tại Điều 1 của Quyết định này có trách nhiệm cử cán bộ tham gia Hội đồng.

Điều 4. Hoạt động của Hội đồng

1. Hội đồng hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Kinh phí hoạt động của Hội đồng được bố trí từ kinh phí lập, thẩm định, phê duyệt Quy hoạch.

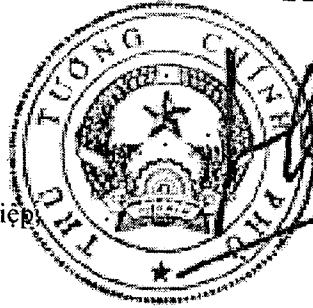
Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các thành viên Hội đồng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: CT, KH&ĐT, TC, XD, GTVT, KH&CN, TN&MT, NN&PTNT, CA, QP;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Các Tập đoàn: EVN, PVN, PLX, TKV;
- Tổng công ty Đông Bắc;
- Các thành viên Hội đồng;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: TH, KTTH, NN, PL;
- Lưu: VT, CN (2).

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc

3. Không thông qua dự án quy hoạch:

Lý do không thông qua:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

4. Kiến nghị đối với các cơ quan có liên quan, đơn vị tư vấn lập quy hoạch, đơn vị thường trực thẩm định quy hoạch và Người phê duyệt quy hoạch (nếu có):

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

NGƯỜI BIỂU QUYẾT ĐÁNH GIÁ
(Ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1743/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia
thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

BỘ CÔNG THƯƠNG	
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ - IMOIT	
ĐẾN	Số: 3600
	Ngày: 03/12/19
	Chuyên:
	Lưu hồ sơ số:

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương tại Tờ trình số 8104/TTr-BCT ngày 25 tháng 10 năm 2019; Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định Nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Văn bản số 138/BC-BCT ngày 25 tháng 10 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung chính như sau:

1. Tên quy hoạch, thời kỳ quy hoạch, phạm vi ranh giới quy hoạch

a) Tên quy hoạch: Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Quy hoạch tổng thể về năng lượng).

b) Thời kỳ quy hoạch: Quy hoạch được lập cho thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

c) Phạm vi ranh giới quy hoạch: quy hoạch phát triển toàn bộ hệ thống kết cấu hạ tầng năng lượng toàn quốc, có xem xét đến yếu tố xuất nhập khẩu năng lượng từ các quốc gia khác. Để có thể đánh giá được phương án quy hoạch hệ thống kết cấu hạ tầng năng lượng cho từng phân ngành, nhu cầu năng lượng được tính toán và dự báo cho toàn bộ các ngành sử dụng năng lượng của nền kinh tế, bao gồm nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, dân dụng và giao thông vận tải.

2. Quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc lập quy hoạch

a) Quan điểm lập Quy hoạch tổng thể về năng lượng

- Phát triển năng lượng phải gắn liền với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và đảm bảo tối ưu hệ thống năng lượng tổng thể, đi trước một bước, bền vững, tiếp tục đa dạng hóa các nguồn năng lượng nhằm cung cấp đầy đủ và ổn định, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong kỷ nguyên xu thế toàn cầu của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các nguồn tài nguyên năng lượng trong nước hợp lý, hiệu quả, kết hợp với khai thác, nhập khẩu năng lượng từ nước ngoài nhằm bảo tồn nguồn tài nguyên trong nước và đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

- Phát triển thị trường năng lượng cạnh tranh, đa dạng hóa sở hữu và phương thức kinh doanh, hướng tới thỏa mãn tốt nhất nhu cầu người tiêu dùng. Thúc đẩy nhanh việc xóa bao cấp, tiến đến xóa bỏ hoàn toàn việc thực hiện chính sách xã hội thông qua giá năng lượng.

- Phát triển đồng bộ, hài hòa và hợp lý hệ thống năng lượng: điện, dầu khí, than, năng lượng mới và tái tạo; phân bố hợp lý hệ thống năng lượng theo vùng lãnh thổ; cân đối từ khâu thăm dò, khai thác, chế biến; phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng, dịch vụ và tái chế; khuyến khích phát triển các nguồn năng lượng mới và tái tạo, năng lượng sạch.

- Ứng dụng thành tựu của kinh tế tri thức, của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và các tiến bộ khoa học công nghệ để nâng cao hiệu quả sử dụng và tiết kiệm năng lượng, đẩy mạnh hiệu quả kinh doanh năng lượng; ngày càng nâng cao chất lượng cung cấp và dịch vụ năng lượng.

- Phát triển năng lượng gắn chặt với bảo vệ môi trường, bảo đảm phát triển năng lượng theo hướng tăng trưởng xanh và bền vững, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.

b) Mục tiêu lập Quy hoạch tổng thể về năng lượng

- Mục tiêu tổng quát:

Huy động mọi nguồn lực trong nước và quốc tế cho phát triển năng lượng để đảm bảo cân đối cung cầu năng lượng với mục tiêu tối ưu chi phí phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội của đất nước; sử dụng đa dạng và hợp lý các nguồn năng lượng sơ cấp trong và ngoài nước; đẩy mạnh các hoạt động sử dụng hiệu quả năng lượng và khuyến khích phát triển các nguồn năng lượng tái tạo nhằm góp phần đảm bảo an ninh năng lượng, giảm sự phụ thuộc vào năng lượng nhập khẩu, giảm nhẹ biến đổi khí hậu, tăng cường bảo vệ môi trường và hoàn thành các mục tiêu phát triển năng lượng - kinh tế - xã hội bền vững; từng bước xây dựng các thị trường năng lượng cạnh tranh nhằm tăng hiệu quả hoạt động và khuyến khích đầu tư phát triển năng lượng sạch.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Phân tích và đánh giá hiện trạng phát triển các phân ngành năng lượng (than, dầu, khí, năng lượng tái tạo) giai đoạn 2011 - 2020 (về điều kiện tự nhiên, nguồn lực, bối cảnh và thực trạng phân bố, sử dụng không gian...), thực tế triển khai nội dung của các quy hoạch các phân ngành năng lượng gần đây;

+ Dựa trên hiện trạng và dự báo xu thế phát triển kinh tế xã hội, đánh giá nhu cầu năng lượng giai đoạn 2011 - 2020, đưa ra các phương án dự báo nhu cầu năng lượng theo các loại nhiên liệu và theo các phân ngành kinh tế giai đoạn 2021 - 2030 và giai đoạn 2031 - 2050;

+ Nghiên cứu các phương án phát triển các phân ngành năng lượng và sử dụng hiệu quả năng lượng; lựa chọn một số phương án có chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật tốt và có tính khả thi cao, đảm bảo cung cấp năng lượng đầy đủ cho phát triển kinh tế xã hội, sử dụng tiết kiệm hiệu quả tài nguyên năng lượng, xem xét tới việc phát triển mạnh mẽ các nguồn năng lượng tái tạo, có xét đến trao đổi xuất nhập khẩu năng lượng; đề xuất các phương án phát triển kết cấu hạ tầng hệ thống năng lượng trên phạm vi cả nước và các vùng lãnh thổ giai đoạn 2021 - 2030 có xét đến năm 2050; phân tích tính khả thi của phương án phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng năng lượng;

+ Đánh giá về liên kết ngành, liên kết vùng, xác định yêu cầu của phát triển kinh tế- xã hội cũng như những cơ hội và thách thức phát triển đối với ngành năng lượng; Đánh giá sự liên kết, đồng bộ giữa kết cấu hạ tầng tổng thể ngành năng lượng trong nước với khu vực và quốc tế; Lập danh mục các dự án quan trọng quốc gia, dự án ưu tiên đầu tư của các phân ngành năng lượng và thứ tự ưu tiên thực hiện;

+ Đánh giá về tác động môi trường và lập Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) cho quy hoạch tổng thể về năng lượng với các định hướng bố trí sử dụng đất và bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo tồn sinh thái, cảnh quan, di tích đã xếp hạng quốc gia;

+ Nghiên cứu đề xuất các giải pháp chủ yếu về cơ chế chính sách phát triển, tổ chức thực hiện quy hoạch, đảm bảo phát triển bền vững năng lượng quốc gia.

c) Nguyên tắc lập quy hoạch

Quy hoạch ngành quốc gia phải phù hợp với Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia. Do đó, nội dung Quy hoạch tổng thể về năng lượng phải đảm bảo tích hợp một cách đồng bộ, đầy đủ và phù hợp trên cơ sở kế thừa các nội dung có liên quan trong Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia. Ngoài ra, Quy hoạch tổng thể về năng lượng cũng cần được đặt trong mối liên quan với các quy hoạch khác phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch.

3. Nội dung và phương pháp lập quy hoạch

a) Nội dung Quy hoạch tổng thể về năng lượng: gồm 3 tập.

Tập I: Thuyết minh chính

Tập II: Các phụ lục

Tập III: Các bản vẽ

Nội dung chi tiết các phần trong Quy hoạch tổng thể về năng lượng như sau:

Tập 1: Thuyết minh chính, gồm 4 Phần với 14 Chương

Phần I: Hiện trạng năng lượng quốc gia và kết quả thực hiện quy hoạch

Chương 1: Hiện trạng năng lượng quốc gia

Chương 2: Tình hình thực hiện quy hoạch các phân ngành năng lượng

Phần II: Tình hình và dự báo phát triển kinh tế xã hội và định hướng phát triển các phân ngành năng lượng

Chương 3: Tình hình và dự báo phát triển kinh tế - xã hội

Chương 4: Hiện trạng sử dụng năng lượng và tiềm năng tiết kiệm năng lượng

Chương 5: Tiềm năng, khả năng khai thác, cung cấp và định hướng phát triển sản xuất các phân ngành năng lượng

Phần III: Phương án phát triển kết cấu hạ tầng năng lượng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Chương 6: Phương án phát triển tổng thể năng lượng

Chương 7: Phương án quy hoạch phát triển phân ngành than

Chương 8: Phương án quy hoạch phát triển phân ngành dầu khí

Chương 9: Phương án phát triển năng lượng mới và tái tạo

Chương 10: Phương án quy hoạch phát triển điện lực

Chương 11: Nhu cầu vốn đầu tư

Phần IV: Cơ chế, giải pháp và tổ chức thực hiện quy hoạch tổng thể về năng lượng

Chương 12: Cơ chế bảo vệ môi trường và phát triển bền vững trong quy hoạch phát triển tổng thể năng lượng

Chương 13: Giải pháp và tổ chức thực hiện

Chương 14: Kết luận và kiến nghị

Tài liệu tham khảo

Tập II: Các phụ lục

Tập III: Các bản vẽ

b) Phương pháp lập Quy hoạch:

Quy hoạch tổng thể về năng lượng được lập theo các bước: (i) dự báo nhu cầu năng lượng quốc gia dựa trên các kịch bản phát triển kinh tế xã hội, nhu cầu năng lượng sẽ được dự báo có tính đến khả năng tiết kiệm năng lượng cho từng phân ngành; (ii) đánh giá khả năng cung cấp năng lượng sơ cấp cho từng loại than, dầu thô, khí tự nhiên, các dạng năng lượng tái tạo và khả năng trao đổi năng lượng với các nước khác; (iii) xây dựng các kịch bản phát triển tích hợp các chính sách phát triển đối với mục tiêu cắt giảm phát thải khí nhà kính, mục tiêu tiết kiệm năng lượng và các mục tiêu phát triển khác; (iv) xây dựng mô hình tối ưu hệ thống năng lượng đưa ra phương án phát triển có chi phí nhỏ nhất đáp ứng nhu cầu năng lượng, thỏa mãn khả năng cung cấp, đạt được các mục tiêu chính sách, giảm thiểu các tác động môi trường và biến đổi khí hậu; (v) xây dựng phương án quy hoạch cho từng phân ngành trong hệ thống kết cấu hạ tầng năng lượng. Trong quá trình thực hiện, Quy hoạch tổng thể về năng lượng sẽ được xây dựng phù hợp với các Quy hoạch phát triển tổng thể quốc gia, Quy hoạch không gian biển quốc gia và quy hoạch vùng, đồng thời hài hòa với Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và các quy hoạch liên quan khác nhằm đảm bảo phát triển năng lượng đi đôi với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

4. Thời hạn lập quy hoạch

Thực hiện trong thời gian 12 tháng kể từ khi Nhiệm vụ Quy hoạch tổng thể về năng lượng được phê duyệt và lựa chọn xong đơn vị tư vấn lập Quy hoạch tổng thể về năng lượng.

5. Thành phần, số lượng, tiêu chuẩn, quy cách hồ sơ quy hoạch

- Thành phần Đề án Quy hoạch tổng thể về năng lượng gồm 3 tập: Tập I: Thuyết minh chính; Tập II: Các Phụ lục tính toán; Tập III: Các bản vẽ, sơ đồ địa lý của quy hoạch.

- Số lượng: 20 bộ Đề án.

- Tiêu chuẩn, quy cách hồ sơ quy hoạch: Bản cứng Đề án được in 2 mặt trên giấy A4 theo quy định. Bản mềm được soạn thảo trên các phần mềm soạn thảo văn bản thông dụng (Word, Excel v.v...).

6. Chi phí lập quy hoạch

- Chi phí lập Quy hoạch tổng thể về năng lượng sử dụng từ nguồn vốn đầu tư công của Bộ Công Thương được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định cụ thể về chi phí lập Quy hoạch tổng thể về năng lượng theo đúng hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về định mức cho hoạt động quy hoạch, quy định của pháp luật về đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Thực hiện lập quy hoạch

1. Bộ Công Thương là cơ quan tổ chức lập Quy hoạch tổng thể về năng lượng, có trách nhiệm đảm bảo việc triển khai thực hiện các bước theo đúng quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật khác có liên quan.

2. Các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công Thương trong quá trình lập Quy hoạch tổng thể về năng lượng theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

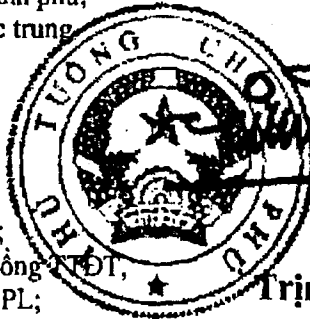
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc các Tập đoàn: Dầu khí Việt Nam, Điện lực Việt Nam, Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Xăng dầu Việt Nam và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Tập đoàn: EVN, TKV, PVN, Petrolimex;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công nghiệp và Thương mại, các Vụ: TH, KTTH, KGVX, QHQT, QHĐP, PL;
- Lưu: VT, CN (2). nvq

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trịnh Đình Dũng

Số: 975/BCT-DKT

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2021

V/v kế hoạch thẩm định Quy hoạch
năng lượng quốc gia

Kính gửi: Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng - Chủ tịch Hội đồng
thẩm định Quy hoạch năng lượng quốc gia

HỒI TỐC

Thực hiện Quyết định số 27/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng thẩm định Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch năng lượng quốc gia), Bộ Công Thương kính báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ về tình hình triển khai xây dựng Quy hoạch năng lượng quốc gia và kế hoạch triển khai công tác thẩm định Quy hoạch năng lượng quốc gia như sau:

I. Tình hình triển khai nhiệm vụ lập Quy hoạch năng lượng quốc gia

1. Khái quát về Quy hoạch năng lượng quốc gia

- Tên nhiệm vụ quy hoạch: Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Tổng dự toán: 23.095.980.932 đồng.
- Nguồn vốn: Vốn Ngân sách Nhà nước.
- Tên chủ đầu tư: Bộ Công Thương.
- Thời gian thực hiện: Năm 2020-2021.
- Địa điểm xây dựng: Toàn lãnh thổ Việt Nam.
- Quy mô và đặc điểm Quy hoạch:

Quy hoạch năng lượng quốc gia bao gồm 4 phân ngành chính: than, dầu khí, điện và năng lượng tái tạo. Đối tượng của Quy hoạch năng lượng quốc gia đối với từng phân ngành như sau:

+ Phân ngành than: thăm dò, khai thác, sàng tuyển và chế biến than, vận tải ngoài, định hướng phát triển cảng xuất và nhập khẩu than, khả năng nhập khẩu than và định hướng phát triển thị trường than;

+ Phân ngành dầu khí: tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí, công nghiệp khí, chế biến dầu khí, hệ thống tồn trữ và phân phối sản phẩm dầu khí, dịch vụ dầu khí;

+ Phân ngành điện lực: nguồn điện, lưới điện, đấu nối nguồn năng lượng tái tạo vào hệ thống điện, liên kết lưới điện khu vực, định hướng phát triển điện nông thôn (phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực);

+ Phân ngành năng lượng tái tạo (NLTT): NLTT cho phát điện, NLTT cho mục đích phát nhiệt, NLTT cho giao thông vận tải và cho mục đích khác.

2. Tình hình triển khai xây dựng Quy hoạch năng lượng quốc gia

2.1. Quá trình triển khai xây dựng Quy hoạch năng lượng quốc gia

- Ngày 03 tháng 12 năm 2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1743/QĐ-TTg về việc phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch năng lượng quốc gia.

- Ngày 12 tháng 02 năm 2020, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã có Quyết định số 474/QĐ-BCT về việc phê duyệt dự toán chi phí lập Quy hoạch năng lượng quốc gia và Quyết định số 475/QĐ-BCT về việc phê duyệt đề cương và dự toán chi phí lập Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch năng lượng quốc gia.

- Ngày 18 tháng 3 năm 2020, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã có Quyết định số 864/QĐ-BCT về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn lập Quy hoạch năng lượng quốc gia.

- Ngày 13 tháng 4 năm 2020, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã có Quyết định số 1107/QĐ-BCT về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu “Tư vấn lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu lập Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”.

- Ngày 25 tháng 6 năm 2020, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã có Quyết định số 1672/QĐ-BCT về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thực hiện Gói thầu “Lập Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” và Quyết định số 1673/QĐ-BCT về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thực hiện Gói thầu “Lập Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”.

2.2. Kết quả triển khai nhiệm vụ lập Quy hoạch năng lượng quốc gia

Kết quả triển khai nhiệm vụ lập Quy hoạch năng lượng quốc gia và lập Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch năng lượng quốc gia như sau:

a. Đối với Quy hoạch năng lượng quốc gia

- Bộ Công Thương đã khẩn trương phối hợp với các đơn vị tư vấn triển khai xây dựng Quy hoạch năng lượng quốc gia.

- Bộ Công Thương đã chỉ đạo, phối hợp với đơn vị tư vấn tổ chức hai Hội thảo tham vấn về các nội dung của Quy hoạch trước khi tổ chức lấy ý kiến rộng rãi về Quy hoạch năng lượng quốc gia theo quy định tại Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch vào tháng 8 và tháng 11 năm 2020. Hội thảo có sự tham gia của nhiều chuyên gia năng lượng, môi trường trong và ngoài

nước và đã thu được nhiều ý kiến góp ý. Các ý kiến này đã được tư vấn tiếp thu và điều chỉnh nội dung Quy hoạch.

- Bên cạnh đó, Bộ Công Thương cũng tổ chức các cuộc họp với các đơn vị tư vấn về phạm vi, tình hình triển khai xây dựng Quy hoạch, những kết quả sơ bộ, những tồn tại và phương hướng triển khai trong thời gian tới. Lãnh đạo Bộ Công Thương đã trao đổi và có nhiều ý kiến chỉ đạo tại cuộc họp để đảm bảo đơn vị tư vấn tiếp tục thực hiện và hoàn thiện Quy hoạch năng lượng quốc gia để báo cáo Thủ tướng Chính phủ đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ.

- Trên cơ sở các ý kiến góp ý tại các Hội thảo, cuộc họp, Bộ Công Thương đã tiếp thu và chỉnh sửa Quy hoạch năng lượng quốc gia. Ngày 09 tháng 12 năm 2020, Bộ Công Thương đã có Công văn số 9487/BCT-DKT đề nghị các Bộ, ngành, địa phương cho ý kiến về Dự thảo Báo cáo Quy hoạch năng lượng quốc gia. Đồng thời Dự thảo Báo cáo Quy hoạch năng lượng quốc gia đã được Bộ Công Thương đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ Công Thương theo quy định của Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017.

- Bộ Công Thương đang chỉ đạo Tư vấn tiếp thu ý kiến góp ý, hoàn thiện Quy hoạch năng lượng quốc gia, dự kiến trình Hội đồng thẩm định vào đầu tháng 03 năm 2021 và trình Thủ tướng Chính phủ trong quý I năm 2021.

b. Đối với Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch năng lượng quốc gia

- Bộ Công Thương đã phối hợp với các đơn vị tư vấn tổ chức các Hội thảo tham vấn về phương pháp luận thực hiện “Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của Quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050” vào tháng 8 và tháng 12 năm 2020. Hội thảo có sự tham gia của nhiều chuyên gia năng lượng trong và ngoài nước và đã thu được nhiều ý kiến góp ý. Các ý kiến này sẽ được tư vấn tiếp thu và điều chỉnh cách thức thực hiện báo cáo trong thời gian tới.

- Bộ Công Thương đang chỉ đạo Tư vấn hoàn thiện Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược để gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định theo quy định; dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ trong quý I năm 2021.

II. Về việc triển khai công tác thẩm định Quy hoạch năng lượng quốc gia

1. Về công tác kiện toàn nhân sự Hội đồng thẩm định

Thực hiện Quyết định số 27/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng thẩm định Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 27/QĐ-TTg), Bộ Công Thương đã có Công văn số 272/BCT-DKT ngày 18 tháng 01 năm 2021 đề nghị các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan cử đại diện lãnh đạo tham gia Hội đồng thẩm định Quy hoạch năng lượng quốc gia.

Trên cơ sở Công văn cử cán bộ tham gia Hội đồng thẩm định Quy hoạch năng lượng quốc gia của các bộ, ngành, địa phương, đơn vị, Bộ Công Thương đã tổng hợp Danh sách Hội đồng thẩm định Quy hoạch năng lượng quốc gia (Danh sách kèm theo).

2. Về Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định

Theo quy định tại Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 và Quyết định số 27/QĐ-TTg, Chủ tịch Hội đồng thẩm định Quy hoạch sẽ quyết định về Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định Quy hoạch. Do vậy, để chuẩn bị công tác thẩm định Quy hoạch, Bộ Công Thương đề xuất Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định Quy hoạch năng lượng quốc gia là Bộ Công Thương.

Trên cơ sở đó, thực hiện nhiệm vụ của Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định quy hoạch quy định tại Khoản 2 Điều 34 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch, Bộ Công Thương đã xây dựng Kế hoạch thẩm định Quy hoạch năng lượng quốc gia tại Phụ lục kèm theo.

III. Đề xuất, kiến nghị

Trên cơ sở các nội dung báo cáo nêu trên, Bộ Công Thương kính đề nghị Phó Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Hội đồng thẩm định Quy hoạch năng lượng quốc gia chỉ đạo:

1. Giao Bộ Công Thương là Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định Quy hoạch năng lượng quốc gia.

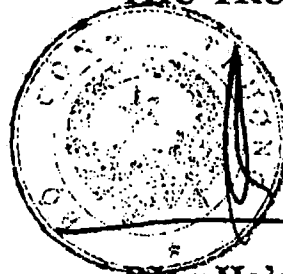
2. Phê duyệt Kế hoạch thẩm định Quy hoạch năng lượng quốc gia như đề xuất của Bộ Công Thương tại Phụ lục kèm theo và giao Bộ Công Thương phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch thẩm định Quy hoạch năng lượng quốc gia, báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

Bộ Công Thương kính báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- VPCP;
- Vụ KH;
- Lưu: VT, DKT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đặng Hoàng An

PHỤ LỤC 1

Danh sách Hội đồng thẩm định Quy hoạch năng lượng quốc gia

(Kèm theo Công văn số 975 /BCT-DKT ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Bộ Công Thương)

Stt	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Chức danh trong Hội đồng	Ghi chú
I	Chính phủ, Bộ, ngành			
1	Ông Trịnh Đình Dũng	Phó Thủ tướng Chính phủ	Chủ tịch	
2	Ông Đặng Hoàng An	Thứ trưởng Bộ Công Thương	Phó Chủ tịch	
3	Đại diện Lãnh đạo	Văn phòng Chính phủ	Thành viên	
4	Ông Phạm Công Tạc	Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Thành viên	
5	Ông Tạ Anh Tuấn	Thứ trưởng Bộ Tài chính	Thành viên	
6	Ông Trần Quý Kiên	Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	Thành viên	
7	Ông Đào Minh Tú	Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Thành viên	
8	Ông Hồ Sỹ Hùng	Phó Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Thành viên	
9	Ông Nguyễn Đức Căn	Thiếu tướng, Cục trưởng Cục Tác chiến, Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Quốc Phòng	Thành viên	
10	Ông Lê Tuấn Anh	Vụ trưởng Vụ Kinh tế công nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Thành viên	
11	Ông Trương Hồng Hải	Đại tá, Phó Cục trưởng Cục An ninh kinh tế, Bộ Công an	Thành viên	
12	Ông Vũ Đức Hùng	Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thành viên	
13	Ông Vũ Thành Nam	Chuyên viên Cục Quản lý hoạt động xây dựng, Bộ Xây dựng	Thành viên	

Stt	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Chức danh trong Hội đồng	Ghi chú
II	Các địa phương			
14	Ông Phạm Thiện Nghĩa	Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp	Thành viên	
15	Ông Cao Tường Huy	Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Quảng Ninh	Thành viên	
16	Ông Trần Xuân Hải	Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Đắk Nông	Thành viên	
17	Ông Hoàng Quốc Khánh	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai	Thành viên	
18	Ông Nguyễn Mạnh Tuấn	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang	Thành viên	
19	Ông Đinh Quang Tuyên	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn	Thành viên	
20	Bà Đoàn Thu Hà	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn	Thành viên	
21	Ông Ngô Hạnh Phúc	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái	Thành viên	
22	Ông Phạm Đức Toàn	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên	Thành viên	
23	Ông Lê Hồng Minh	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La	Thành viên	
24	Ông Lưu Văn Bản	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương	Thành viên	
25	Ông Nguyễn Đức Thọ	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng	Thành viên	
26	Ông Đào Quang Khải	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh	Thành viên	
27	Ông Nguyễn Đức Vượng	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam	Thành viên	
28	Ông Nguyễn Phùng Hoan	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định	Thành viên	
29	Ông Nguyễn Quang Hưng	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình	Thành viên	
30	Ông Mai Xuân Liêm	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa	Thành viên	
31	Ông Phạm Mạnh Hùng	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình	Thành viên	

Stt	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Chức danh trong Hội đồng	Ghi chú
32	Ông Lê Đức Tiến	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị	Thành viên	
33	Ông Nguyễn Văn Phương	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	Thành viên	
34	Ông Trần Phước Hiền	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi	Thành viên	
35	Ông Nguyễn Hữu Tháp	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum	Thành viên	
36	Ông Nguyễn Tuấn Hà	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk	Thành viên	
37	Ông Nguyễn Tự Công Hoàng	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định	Thành viên	
38	Ông Phan Tấn Cảnh	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận	Thành viên	
39	Ông Trần Văn Mi	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước	Thành viên	
40	Ông Dương Văn Thắng	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh	Thành viên	
41	Bà Nguyễn Thị Hoàng	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai	Thành viên	
42	Ông Phan Văn Đa	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng	Thành viên	
43	Ông Nguyễn Văn Liệt	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long	Thành viên	
44	Bà Trần Anh Thu	Phó Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Thành viên	
45	Ông Nguyễn Văn Hồng	Phó Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ	Thành viên	
46	Ông Nguyễn Trung Hoàng	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh	Thành viên	
47	Ông Vương Phương Nam	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu	Thành viên	
48	Ông Lâm Văn Bi	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau	Thành viên	
49	Ông Nguyễn Công Vinh	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Thành viên	
50	Bà Trần Thị Phương Lan	Quyền Giám đốc Sở Công Thương thành phố Hà Nội	Thành viên	

Stt	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Chức danh trong Hội đồng	Ghi chú
51	Ông Hoàng Trung Kiên	Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Ninh Bình	Thành viên	
52	Ông Phạm Văn Bình	Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Gia Lai	Thành viên	
53	Bà Lê Thu Hải	Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Khánh Hòa	Thành viên	
54	Ông Nguyễn Thanh Toàn	Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Bình Dương	Thành viên	
55	Ông Nguyễn Anh Việt	Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Long An	Thành viên	
56	Ông Ngô Công Tước	Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Kiên Giang	Thành viên	
57	Ông Huỳnh Thanh Phong	Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Hậu Giang	Thành viên	
58	Ông Võ Văn Chiêu	Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Sóc Trăng	Thành viên	
59	Ông Đỗ Xuân Phúc	Phó Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Hà Giang	Thành viên	
60	Ông Hà Văn Nam	Phó Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng	Thành viên	
61	Ông Nguyễn Sỹ Chín	Phó Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu	Thành viên	
62	Ông Phan Bá Trường	Phó Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên	Thành viên	
63	Ông Nguyễn Ngọc Anh	Phó Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Phú Thọ	Thành viên	
64	Ông Nguyễn Việt Sơn	Phó Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Phúc	Thành viên	
65	Ông Nguyễn Đức Hoàn	Phó Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Bắc Giang	Thành viên	
66	Ông Vũ Xuân Khải	Phó Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Hòa Bình	Thành viên	
67	Ông Nguyễn Xuân Bắc	Phó Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên	Thành viên	
68	Ông Trần Thanh Hải	Phó Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Nghệ An	Thành viên	
69	Nguyễn Thị Thúy Mai	Phó Giám đốc Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng	Thành viên	

Stt	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Chức danh trong Hội đồng	Ghi chú
70	Ông Đặng Bá Dự	Phó Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Quảng Nam	Thành viên	
71	Ông Nguyễn Thanh Tuấn	Phó Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Phú Yên	Thành viên	
72	Ông Hà Lê Thanh Chung	Phó Giám đốc phụ trách Sở Công Thương tỉnh Bình Thuận	Thành viên	
73	Ông Nguyễn Văn Niệm	Phó Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Bến Tre	Thành viên	
III	Tập đoàn, Tổng công ty			
74	Ông Phan Ngọc Trung	Thành viên Hội đồng thành viên, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Thành viên	
75	Ông Nguyễn Tài Anh	Phó Tổng giám đốc, Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Thành viên	
76	Ông Phạm Xuân Thủy	Phó Tổng giám đốc, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	Thành viên	
77	Ông Nguyễn Văn Sự	Phó Tổng giám đốc, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Thành viên	
78	Ông Trương Văn Dũng	Phó Tổng giám đốc, Tổng công ty Đông Bắc	Thành viên	
II	Các Ủy viên phản biện			
79	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Viện trưởng Viện Năng lượng và Môi trường, Hiệp Hội Năng lượng Việt Nam	Ủy viên phản biện	
80	Ông Nguyễn Quốc Thập	Phó Chủ tịch, Hội Dầu khí	Ủy viên phản biện	
81	Ông Đặng Đức Anh	Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin và Dự báo Kinh tế - Xã hội Quốc gia, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Ủy viên phản biện	

PHỤ LỤC 2

Kế hoạch tổ chức thẩm định Quy hoạch năng lượng quốc gia

(Kèm theo Công văn số 975 /BCT-DKT ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Bộ Công Thương)

Stt	Nội dung công việc	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (dự kiến)	Ghi chú
I	Lấy ý kiến đối với Dự thảo Quy hoạch năng lượng quốc gia			
1	Tiếp nhận và xem xét xử lý hồ sơ trình thẩm định Quy hoạch năng lượng quốc gia	Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định	01-02/3/2021	
2	Gửi hồ sơ tới các thành viên Hội đồng thẩm định quy hoạch để lấy ý kiến nhận xét	Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định	03-04/3/2021	
3	Tổng hợp ý kiến nhận xét của các ủy viên phản biện, thành viên Hội đồng thẩm định	Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định	15-17/3/2021	
II	Tổ chức họp thẩm định Quy hoạch năng lượng quốc gia			
4	Tổ chức họp thẩm định Quy hoạch năng lượng quốc gia	Thành viên Hội đồng thẩm định, Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định, cơ quan lập Quy hoạch, tư vấn lập Quy hoạch	18-19/3/2021	Mời các Ủy viên phản biện, thành viên thuộc Bộ ngành, Tập đoàn, và các tỉnh, thành phố có các dự án năng lượng lớn tham dự
5	Hoàn thiện, chỉnh sửa Quy hoạch năng lượng quốc gia	Cơ quan lập Quy hoạch năng lượng quốc gia	19-22/3/2021	

Stt	Nội dung công việc	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (dự kiến)	Ghi chú
6	Xây dựng báo cáo kết quả thẩm định Quy hoạch trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định và các thành viên Hội đồng thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định phê duyệt Quy hoạch	Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định	23-25/3/2021	